

TRƯỜNG THPT THỦ ĐỨC

Năm học 2022-2023

ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ GIỮA HỌC KỲ 1**Môn: Tiếng Anh - Khối: 10**

Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề + 15 phút Listening

Phạm vi học trình: Bài Introduction-1-2

BẢNG MA TRẬN CÂU HỎI

STT	Chủ đề - Kỹ năng		Điểm /10	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng	
				TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
1	PRONUNCIATION	ENDING SOUNDS	0.4	2								2	
3	STRESS	2-SYLLABIC WORDS	0.2	1								1	
4		3 OR MORE SYLLABIC WORDS	0.2	1								1	
5	GRAMMAR	Gapfill: Tenses/ Articles	0.4	3		1						4	
6		Error Identification: Tenses/ Articles	0.2							1		1	
7		KEY WORD TRANSFORMATION: Tenses/ Paraphrasing	0.4				1		1				2
10	VOCABULARY Unit 1-2	Synonyms - Antonyms	0.2	1		1						2	
12		Error Id. - Collocations	0.2					1				1	
12		Word Choice – Nouns/Verbs/ Adj/Ad/Prep.	1.2	2		3		1				6	
13		Word Formation - Nouns/Verbs/ Adj/Ad/ Negative Prefixes	0.6				1		1		1		3
14	SPEAKING	Reacting and showing interest/ Photo Description	0.4	2								2	
15	READING COMPREHENSION	Detail/Word meaning/Inference/ Reference/ Paraphrasing/ Main Idea	1	1		2		1		1		5	
16	CLOZE TEST	Collocation/ Parts of Speech/ Function words	1	1		2		2				5	
	WRITING	Topics: Unit 1 -2 Genres: Narrative / Letter-writing	1		2		1		1		1		5
16		TỔNG (40 câu/8 điểm)	8	14	2	9	3	5	3	2	2	30	10
	LISTENING	(20 câu/2 điểm)	2	5	3	3	3	2	2		2	10	10

DUYỆT CỦA BGH:

TTCM: NGUYỄN THỊ CẨM HÀ

KHỐI TRƯỞNG/ PHẢN BIỆN: NGUYỄN NGỌC HUYỀN NGÂN